

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 19-01-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc D - Tự do - Hạnh P**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân:

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Sử;
2. Ông Bùi Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: ông Hồ Long Hồ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2021/TLST-HS, ngày 23 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn L (tên gọi khác: Mã L), sinh năm 1986 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã B1, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: V Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Ngô Văn T, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị C1, sinh năm 1969; gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con đầu trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Có 02 tiền sự:

+ Ngày 31/3/2021 bị Công an xã B1, huyện H, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (quyết định xử phạt số: 10/QĐ-XPHC, chưa nộp phạt);

+ Ngày 13/4/2021 bị Công an xã B1, huyện H, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (quyết định xử phạt số: 13/QĐ-XPHC, chưa nộp phạt);

Tiền án: Chưa có; về nhân thân: Vào ngày 31/8/2007, bị Tòa án nhân dân

quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09/3/2010); tạm giữ: Không; bắt tạm giam: Từ ngày 20/8/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công K1 phố H, tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Đặng Văn P, sinh năm 1993 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm C, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: V Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Đặng Văn S, sinh năm 1960 và bà Võ Thị H, sinh năm 1966; vợ: Nguyễn Thị K, sinh năm 2001; con: Đặng Văn T1, sinh năm 2020; tiền sự: Ngày 20/8/2021, bị Công an phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (quyết định số: 25/QĐ-XPHC, chưa nộp phạt); tiền án: Chưa có; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

1. Bùi Văn T2, sinh năm 1987 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp B2, xã A1, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Khóm L1, phường E, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974 (có đơn xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm L3, phường E, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Văn D, sinh năm 1972 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp H1, xã F, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Đàm Văn G, sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm K1, phường L4, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thị K, sinh năm 2001 (có mặt);

2. Phạm Thế H3, sinh năm 1997 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm P1, phường E, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

3. Phạm Thị Thu H4, sinh năm 1979 (vắng mặt);

4. Đặng Thị Y, sinh năm 1970 (vắng mặt);

5. Lý Minh R, sinh năm 2005 (vắng mặt);

6. Lý Minh V, sinh năm 1972 (vắng mặt);

7. Trần Văn E, sinh năm 1955 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Khóm L1, phường E, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

8. Nguyễn Thành J, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp H1, xã F, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

9. Trần Văn I, sinh năm 1977 (vắng mặt);

10. Lê Văn O, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Khóm L3, phường E, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 01/6/2021, Đàm Văn G điều khiển xe mô tô hiệu SIRIUS (không biển số) chở theo Ngô Văn L mang theo 01 (một) giỏ xách đựng gà và 01 (một) giỏ xách đựng 02 (hai) cây dao tự chế đến nhà chị Phạm Thị Thu H4, sinh năm 1979, ngụ khóm L1, phường E, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp để chơi. Lúc này G nhìn thấy anh Bùi Văn T2, sinh năm 1987, ngụ ấp B2, xã A1, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (T2 là chồng của H4); G kêu “Ê, ê” nhưng anh T2 không trả lời, nghĩ anh T2 xem thường mình nên G nói với L “Mày lấy dao ra chém nó”, L liền lấy 02 (hai) cây dao tự chế trong giỏ xách định chém anh T2 nhưng được chị H4 can ngăn, đẩy G và L ra khỏi nhà.

G và L bỏ đi đến ngồi ở băng ghế đá trước nhà ông Lý Minh V, sinh năm 1970, ngụ khóm L1, phường E, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp. G tiếp tục kêu L đi chém anh T2, lúc này bà Đặng Thị Y (vợ ông V) nghe thấy vậy nên ra can ngăn L.

Cùng thời điểm đó, chị H4 đến nói chuyện với G trước nhà ông V, nhìn thấy L cầm dao nên la lên, anh T2 đang ngồi phía sau nhà nghe tiếng chị H4 la lớn nên chạy ra xem; L thấy anh T2 nên nói với G “Ông chạy ra kìa”, lúc này G quay lại nhìn thấy T2 nên đã đẩy chị H4 ra, đồng thời cùng với L rượt đuổi theo T2 vào nhà ông V; G dùng dao đâm anh T2 trúng vào tay trái, L dùng dao tự chế chém trúng vùng đầu T2 gây thương tích.

Sau đó G và L điều khiển xe mô tô rời khỏi hiện trường. Anh T2 được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa khu vực H cấp cứu, điều trị. Đến ngày 23/6/2021, T2 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với G và L.

Trong quá trình bị điều tra về hành vi cố ý gây thương tích thì Ngô Văn L liên tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 02 giờ, ngày 02/8/2021, Ngô Văn L đi bộ từ hướng phường L4 đi phường E, mục đích để tìm tài sản lấy trộm. L phát hiện 01 chiếc xuồng và máy xăng của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974, ngụ khóm L3, phường E, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp đậu ở ven sông nên lén lút lấy trộm.

- Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 19/8/2021, Ngô Văn L và Đặng Văn P đang được cách ly y tế tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Hội thuộc ấp Tân Hòa Trung, xã Tân Hội, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, nhưng cả 02 trốn khỏi nơi cách ly, lấy trộm 01 xuồng và máy xăng của anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1972, ngụ ấp H1, xã F, thành phố H và lấy trộm 02 (hai) cái lú (12 cửa ngục, dụng cụ bắt cá) của người dân đặt ven sông. Sau đó P và L thay phiên nhau điều khiển xuồng máy về hướng xã B1, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Đến tối (không nhớ rõ thời gian cụ thể) L điều khiển xuồng máy cùng P về khóm P1, phường E, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp. Đến khoảng 12 giờ 55 phút, ngày 20/8/2021, L, P cùng Nguyễn Thị K (là vợ P) đi xuồng máy về hướng phường A, thành phố H (đi vòng đường kênh nội đồng), khi đến địa phận phường An Bình B, thành phố H thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Vật chứng vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) cây dao tự chế dài 56 cm, cán bằng kim loại màu đen dài 15 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn; 01 (một) cây dao tự chế dài 63,5 cm, cán bằng gỗ quấn băng keo đen dài 19,5 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn; 01 (một) xuồng máy bằng gỗ, dưới đáy xuồng có ốp dán màu vàng, chiều dài 06 m x 01m, đã qua sử dụng; 01 (một) máy xăng nhãn hiệu Honda, công suất 5.5 mã lực, đã qua sử dụng; 01 (một) xuồng máy loại Compositơ, chiều dài 5.8m x 0,9m, đã qua sử dụng; 01 (một) máy xăng nhãn hiệu JIANG DONG, 6.5 HP, đã qua sử dụng; 02 (hai) cái lú (12 cửa ngục, dụng cụ bắt cá), đã qua sử dụng.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 267/TgT ngày 12/8/2021 của Trung J pháp y Sở y tế Đồng Tháp kết luận thương tích của anh Bùi Văn T2:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu pG, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương: 01%

+ Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt sau cẳng tay trái, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương: 01%

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y J thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Bùi Văn T2 do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (Hai phần trăm). Tại thời điểm giám định. Theo nguyên tắc cộng lùi Thông tư (khi có từ hai tỷ lệ tổn thương trở lên).

3. Kết luận khác:

- + Các vết thương trên do vật sắc bén gây ra
- + Cơ chế hình thành vết thương vùng đỉnh đầu pG do ngoại lực tác động trực diện từ trên xuống dưới
- + Cơ chế hình thành vết thương vùng cẳng tay do ngoại lực tác động trực diện”

Bản kết luận định giá tài sản số: 47/KL-HĐĐG ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) xuống máy bằng gỗ, dưới đáy xuống có ốp dán màu vàng, chiều dài 06 m x 01m. Giá trị là 500.000 đồng; 01 (một) máy xăng nhãn hiệu Honda, công suất 5.5 mã lực, đã qua sử dụng. Giá trị là 3.200.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số: 52/KL-HĐĐG ngày 21 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) xuống máy loại Compositer, chiều dài 5.8m x 0,9m, đã qua sử dụng, giá trị là 4.320.000 đồng; 01 (một) máy xăng nhãn hiệu JIANG DONG, 6.5 HP, đã qua sử dụng, giá trị là 1.920.000 đồng; 02 (hai) cái lú (12 cửa ngục, dụng cụ bắt cá), đã qua sử dụng, giá trị là 240.000 đồng.

- Các vật chứng thu giữ, Cơ quan điều tra đã xử lý: Trả lại cho bị hại Nguyễn Văn Đ: 01 (một) xuống máy bằng gỗ, dưới đáy xuống có ốp dán màu vàng, chiều dài 06 m x 01m; 01 (một) máy xăng nhãn hiệu Honda, công suất 5.5 mã lực; trả lại cho bị hại Nguyễn Văn D: 01 (một) xuống máy loại Compositer, chiều dài 5.8m x 0,9m; 01 (một) máy xăng nhãn hiệu JIANG DONG, 6.5 HP.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Văn T2 yêu cầu Đàm Văn G và Ngô Văn L bồi thường thiệt hại về sức khỏe với số tiền 10.400.000 đồng (trong đó G bồi thường 5.200.000 đồng, L bồi thường 5.200.000 đồng). Đàm Văn G đã bồi thường xong, còn L chưa bồi thường. Anh Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn D không yêu cầu bồi thường về phần dân sự.

Trong quá trình điều tra Ngô Văn L, Đàm Văn G, Đặng Văn P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện.

Đối với Đàm Văn G, vào ngày 15/11/2021, bị hại Bùi Văn T2 có đơn rút yêu cầu xử lý hình sự đối với Đàm Văn G về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Nhận thấy việc rút đơn của anh T2 là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Căn cứ vào Điều 155 và Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố H đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với Đàm Văn G.

Tại bản cáo trạng số: 71/CT-VKSTPHN ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Ngô Văn L

về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản Điều 134 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Ngô Văn L và Đặng Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Ngô Văn L đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Đặng Văn P đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ngô Văn L về tội “Cố ý gây thương tích”, và tội “Trộm cắp tài sản”, truy tố bị cáo Đặng Văn P về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52 xử phạt bị cáo Ngô Văn L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Văn L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung 02 tội, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn P từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo sống bằng nghề làm thuê, thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi gây thương tích của Đàm Văn G, vào ngày 15/11/2021, bị hại Bùi Văn T2 có đơn rút yêu cầu xử lý hình sự đối với Đàm Văn G về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Nhận thấy việc rút đơn của anh T2 là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Căn cứ vào Điều 155 và Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố H đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với Đàm Văn G nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Thị K đi xuống máy chung với các bị cáo L và P vào ngày 20/8/2021, chị Sang hoàn toàn không biết các tài sản trên là do các bị cáo phạm tội mà có, không có cơ sở xử lý hình sự đối với chị Sang về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại cho bị hại Nguyễn Văn Đ 01 (một) xuống máy bằng gỗ, dưới đáy xuống có ốp dán màu vàng, chiều dài 06 m x 01m; 01 (một) máy xăng nhãn hiệu Honda, công suất 5.5 mã lực. Trả lại cho bị hại Nguyễn Văn D 01 (một) xuống máy loại Comositer, chiều dài 5.8m x 0,9m; 01 (một) máy xăng nhãn hiệu JIANG DONG, 6.5 HP. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với 02 (hai) cái lú (12 cửa ngục, dụng cụ bắt cá), chưa xác định được chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu, khi nào xác định được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật nên giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục quản lý để tiếp tục điều tra xử lý theo quy định pháp luật, do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao tự chế dài 56 cm, cán bằng kim loại màu đen dài 15 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn; 01 (một) cây dao tự chế dài 63,5 cm, cán bằng gỗ quấn băng keo đen dài 19,5 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn D đã nhận lại tài sản bị trộm và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Anh Bùi Văn T2 yêu cầu Đàm Văn G và Ngô Văn L bồi thường thiệt hại về sức khỏe với số tiền 10.400.000 đồng (trong đó G bồi thường 5.200.000 đồng, L bồi thường 5.200.000 đồng). Đàm Văn G đã bồi thường xong, còn L chưa bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 585, 590 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Ngô Văn L pG có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Bùi Văn T2 với tổng số tiền là 5.200.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị hại Bùi Văn T2 yêu cầu xử lý hành vi gây thương tích của bị cáo Ngô Văn L theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, anh T2 yêu cầu bị cáo Ngô Văn L bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh các khoản với số tiền là 5.200.000 đồng. Bị hại Nguyễn Văn D yêu cầu xử lý hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định pháp luật, không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Văn L và Đặng Văn P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh

tụng tại phiên tòa. Bị cáo Ngô Văn L đồng ý bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh Bùi Văn T2 với số tiền là 5.200.000đồng. Các bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo Ngô Văn L xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Đặng Văn P xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Văn L và Đặng Văn P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội. Xuất từ việc cho rằng anh Bùi Văn T2 xem thường mình mà Đàm Văn G và bị cáo Ngô Văn L đã vô cớ dùng dao tự chế bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đâm, chém nhiều cái trúng vùng tay, đầu của anh T2 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 267/TgT ngày 12/8/2021 của Trung J pháp y Sở y tế Đồng Tháp kết luận thương tích của anh Bùi Văn T2 tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.

Bị hại Bùi Văn T2 yêu cầu xử lý hành vi gây thương tích của bị cáo Ngô Văn L theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi gây thương tích của Đàm Văn G, vào ngày 15/11/2021, bị hại Bùi Văn T2 có đơn rút yêu cầu xử lý hình sự đối với Đàm Văn G về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Nhận thấy việc rút đơn của anh T2 là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Căn cứ vào Điều 155 và Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố H đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với Đàm Văn G.

Trong quá trình bị điều tra về hành vi cố ý gây thương tích thì bị cáo L liên tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể: Lần thứ nhất, khoảng 02 giờ, ngày 02/8/2021, bị cáo L lén lút lấy trộm 01 chiếc xuồng và máy xăng của anh Nguyễn Văn Đ; lần thứ hai, khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 19/8/2021, bị cáo Ngô Văn L rủ bị cáo Đặng Văn P trốn khỏi nơi cách ly, lấy trộm 01 xuồng và máy xăng của anh Nguyễn Văn D và lấy trộm 02 (hai)

cái lú (12 cửa ngục, dụng cụ bắt cá) của người dân đặt ven sông. Sau khi lấy trộm được tài sản, cả 2 di chuyển tài sản lấy trộm được đi khỏi hiện trường đem đi bán để lấy tiền tiêu xài. Khi đến địa phận phường An Bình B, thành phố H thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 47/KL-HĐĐG ngày 19 tháng 8 năm 2021 và Bản kết luận định giá tài sản số: 52/KL-HĐĐG ngày 21 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thì giá trị tài sản mà bị cáo Ngô Văn L chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Đ là 3.700.000đồng; tài sản bị cáo Ngô Văn L và Đặng Văn P chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn D là 6.240.000đồng.

Căn cứ vào lời thừa nhận của các bị cáo, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo Ngô Văn L đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Văn P đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, trong đó, bị cáo L trộm tài sản của anh Nguyễn Văn Đ trị giá là 3.700.000đồng; bị cáo L cùng với bị cáo P trộm tài sản của anh Nguyễn Văn D trị giá 6.240.000đồng.

Điều 134. Tội Cố ý gây thương tích:

“ 1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

“ a) Dùng...hung khí nguy hiểm;

...

i) Có tính chất côn đồ ...;

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe và quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm cho người dân hoang mang lo sợ, thiếu an J trong lao động sản

xuất. Hiện nay, tình hình gây gổ, đánh nhau gây thương tích và trộm cắp trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố H nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với tính chất phức tạp. Nhằm để ổn định trật tự trị an ở địa phương, góp phần vào công cuộc phòng, chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy pG xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Hai bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo Ngô Văn L có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản, từng bị xử phạt tù về tội “Cướp giật tài sản”; bị cáo Đặng Văn P có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Đáng ra sau khi bị xử phạt hành chính và xử phạt tù về các hành vi vi phạm đã thực hiện, các bị cáo pG biết suy ngẫm lại hành vi sai trái của mình, ăn năn hối cải, ra sức lao động để tìm cho mình một việc làm hợp pháp để có thu nhập chính đáng từ sức lao động của mình, nhưng bị cáo không làm được điều đó mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện các bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện nhân cách, thể hiện ý thức xem thường pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đã thực hiện. Riêng bị cáo Đặng Văn P được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngô Văn L bị áp dụng 2 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là thực hiện tội phạm 2 lần đối với tội Trộm cắp tài sản và bị cáo cố tình thực hiện tội phạm đến cùng đối với tội Cố ý gây thương tích, đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đặng Văn P: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, H3 quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, pG xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho các bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời, nhằm răn đe, giáo dục và

phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như các bị cáo. Từ đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận việc bị cáo Đặng Văn P xin được hưởng án treo.

[6] Do bị cáo Ngô Văn L phạm nhiều tội nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với từng tội danh mà bị cáo bị xét xử và căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo pG chấp hành hình phạt chung theo quy định.

[7] Đối với hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 19/8/2021 mà bị cáo Ngô Văn L và Đặng Văn P cùng thực hiện là thuộc đồng phạm giản đơn, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, H3 quả do hành vi phạm tội mà từng bị cáo gây ra để quyết định mức hình phạt cho tương xứng.

Bị cáo Ngô Văn L là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Đặng Văn P đi lấy trộm tài sản và chính bị cáo cũng là người trực tiếp đi lấy trộm tài sản cùng với bị cáo Đặng Văn P. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên pG xử lý nghiêm để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Đối với bị cáo P, khi bị cáo L rủ rê đi lấy trộm tài sản bán để lấy tiền tiêu xài thì bị cáo đồng ý và thực hiện ngay, bị cáo đã trực tiếp cùng với bị cáo L thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của anh Nguyễn Văn D. Hành vi phạm tội của bị cáo cũng nguy hiểm cho xã hội nên pG xử lý nghiêm.

[8] Đối với hành vi gây thương tích của Đàm Văn G, vào ngày 15/11/2021, bị hại Bùi Văn T2 có đơn rút yêu cầu xử lý hình sự đối với Đàm Văn G về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Nhận thấy, việc rút đơn của anh T2 là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Căn cứ vào Điều 155 và Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố H đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với Đàm Văn G, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Đối với Nguyễn Thị K đi xuống máy chung với bị cáo L và P vào ngày 20/8/2021, chị Sang hoàn toàn không biết các tài sản trên là do các bị cáo L và P phạm tội mà có, không có cơ sở xử lý hình sự đối với chị Sang về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[10] Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại cho bị hại Nguyễn Văn Đ: 01 (một) xuống máy bằng gỗ, dưới đáy xuống có ốp dán màu vàng, chiều dài 06 m x 01m; 01 (một) máy xăng nhãn hiệu Honda, công suất 5.5 mã lực. Trả cho bị hại Nguyễn Văn D: 01 (một) xuống máy loại Composer, chiều dài 5.8m x 0,9m; 01 (một) máy xăng nhãn hiệu JIANG DONG, 6.5 HP. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra phù hợp với

quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tại phiên tòa không phát sinh gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với 02 (hai) cái lú (12 cửa ngục, dụng cụ bắt cá), chưa xác định được chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu, khi nào xác định được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật nên giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục quản lý để tiếp tục điều tra xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với các công cụ bị cáo Ngô Văn L sử dụng vào việc phạm tội, gồm: 01 (một) cây dao tự chế dài 56 cm, cán bằng kim loại màu đen dài 15 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn, 01 (một) cây dao tự chế dài 63,5 cm, cán bằng gỗ quấn băng keo đen dài 19,5 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, Bị hại Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn D đã nhận lại tài sản bị trộm và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với yêu cầu của bị hại Bùi Văn T2 yêu cầu Đàm Văn G và Ngô Văn L bồi thường thiệt hại về sức khỏe với số tiền 10.400.000 đồng (trong đó G bồi thường 5.200.000 đồng, L bồi thường 5.200.000 đồng). Đàm Văn G đã bồi thường xong, còn L chưa bồi thường. Tại phiên tòa, bị hại Bùi Văn T2 yêu cầu bị cáo Ngô Văn L bồi thường thiệt hại về sức khỏe với tổng số tiền là 5.200.000 đồng, bị cáo Ngô Văn L đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền trên. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa R giữa bị cáo với bị hại và phù hợp với quy định tại các Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 593 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo sống bằng nghề làm thuê, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a,c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc các bị cáo pG chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn L (tên gọi khác: Mã L) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Xử phạt bị cáo Ngô Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn L (tên gọi khác: Mã L) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Ngô Văn L pG chấp hành hình phạt chung của 2 tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam: Ngày 20/8/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao tự chế dài 56 cm, cán bằng kim loại màu đen dài 15 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn; 01 (một) cây dao tự chế dài 63,5 cm, cán bằng gỗ quấn băng keo đen dài 19,5 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố H đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2021).

Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công K1 phố H, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục tạm giữ 02 (hai) cái lú (12 cửa ngục, dụng cụ bắt cá), đã qua sử dụng để điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, Điều 585 Điều 586, Điều 590 và Điều 593 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Ngô Văn L bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại Bùi Văn T2 với số tiền là 5.200.000đồng (Năm T2 hai trăm nghìn đồng).

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a,c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Văn L pG chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo Đặng Văn P pG chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pG trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pG thi hành án còn pG chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pG thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/01/2022).

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pG thi hành án dân sự có quyền thỏa R thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. H;
- Nhà tạm giữ Công an TP. H;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thống